

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH¹

Về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và thí điểm đặt cược bóng đá quốc tế trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp kinh doanh đặt cược);

b) Các đối tượng được phép tham gia đặt cược;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược.

¹ Chữ in thường là quy định hiện hành tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP.

Chữ in đậm, nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Đặt cược” là trò chơi giải trí có thưởng mà người tham gia đặt cược thực hiện dự đoán về kết quả có thể xảy ra trong các sự kiện thể thao, giải trí được sử dụng để kinh doanh đặt cược. Người tham gia đặt cược dự đoán đúng sẽ được trả thưởng bằng tiền dựa trên kết quả của sự kiện đó khi kết thúc theo Thể lệ đặt cược.

2. “Kinh doanh đặt cược” là việc tổ chức, cung cấp sản phẩm đặt cược cho người chơi theo nguyên tắc người chơi bỏ tiền ra mua vé đặt cược và được doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trả thưởng khi trúng thưởng theo quy định tại Nghị định này.

3. “Bóng đá quốc tế” là các trận đấu, giải thi đấu bóng đá được tổ chức bên ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc được các tổ chức quốc tế đứng ra tổ chức trong lãnh thổ Việt Nam.

4. “Tỷ lệ trả thưởng” là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số tiền trả thưởng cho người chơi với tổng số tiền đặt cược mà doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thu được từ người chơi.

5. “Tỷ lệ cược” là tỷ lệ giữa số tiền mà người chơi đặt cược với số tiền mà người chơi sẽ được lĩnh thưởng khi thắng cược.

6. “Trả thưởng cố định” là phương pháp tính giá trị các giải thưởng để trả cho người chơi trên cơ sở tỷ lệ cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đưa ra theo từng thời điểm.

7. “Trả thưởng biến đổi theo doanh thu” là phương pháp tính giá trị các giải thưởng theo tỷ lệ trả thưởng đã quy định để trả cho người chơi dựa trên doanh thu bán vé đặt cược và số người tham gia đặt cược cùng trúng thưởng. Kết thúc sự kiện đặt cược, các giải thưởng không có người trúng thưởng sẽ được chuyển thành doanh thu của sự kiện đặt cược kế tiếp.

8. “Tài khoản tham gia đặt cược” là tài khoản của người chơi để tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.

9. “Thiết bị đầu cuối đặt cược” (sau đây gọi là thiết bị đầu cuối) là thiết bị điện tử để ghi nhận các dữ liệu tham gia đặt cược, in vé đặt cược cho người chơi và kiểm tra vé đặt cược trúng thưởng do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trực tiếp vận hành hoặc giao cho các đại lý bán vé đặt cược vận hành.

Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh đặt cược

1. Kinh doanh đặt cược là hoạt động kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức kinh doanh đặt cược phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.

3. Đồng tiền được sử dụng để mua vé đặt cược, trả thưởng trong kinh doanh đặt cược là **đồng** Việt Nam.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong kinh doanh đặt cược

1. Kinh doanh đặt cược khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

2. Kinh doanh đặt cược không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức kinh doanh và tham gia các hoạt động đặt cược ngoài quy định tại Nghị định này dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.

4. Cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

5. Kinh doanh đặt cược trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

6. Tham gia đặt cược khi không thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.

7. Cho người không thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này mượn, sử dụng thông tin của mình để đăng ký mở tài khoản tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.

8. Tham gia dàn xếp hoặc thỏa thuận làm sai lệch kết quả đặt cược.

9. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược cho người chơi vay tiền để tham gia đặt cược.

10. Cho phép các cá nhân thuộc đối tượng không được phép tham gia đặt cược theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này tham gia đặt cược với bất kỳ hình thức, lý do nào.

11. Lợi dụng hoạt động kinh doanh đặt cược để thực hiện các hình thức rửa tiền, tài trợ khủng bố; để tổ chức, cung cấp hoạt động đặt cược trái với quy định tại Nghị định này.

12. Cung cấp thông tin về tỷ lệ cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược xây dựng mà không được doanh nghiệp đồng ý hoặc ủy quyền.

13. Lợi dụng hình thức khuyến mại mang tính may rủi, giải trí để kinh doanh đặt cược trái phép với mục tiêu kiếm lợi nhuận thông qua việc thu tiền của khách hàng.

14. Lợi dụng các hình thức khuyến mại sử dụng kết quả cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế để dự đoán kết quả theo nguyên tắc người tham gia dự đoán đúng kết quả cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế được trả thưởng bằng tiền hoặc bằng hiện vật, dịch vụ có thể quy đổi thành tiền.

15. Gây mất trật tự công cộng tại trường đua, địa điểm bán vé đặt cược.

16. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC KINH DOANH ĐẶT CƯỢC

Điều 5. Loại hình đặt cược

Các loại hình đặt cược được phép kinh doanh bao gồm:

1. Đặt cược đua ngựa.
2. Đặt cược đua chó.
3. Đặt cược bóng đá quốc tế.

Điều 6. Sản phẩm đặt cược

1. Doanh nghiệp tự quyết định các sản phẩm đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế để kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với đặt cược đua ngựa: sản phẩm đặt cược dựa trên thứ hạng của ngựa đua khi về đích và các sự kiện xảy ra trong cuộc đua ngựa. Các cuộc đua ngựa được phép kinh doanh đặt cược gồm:

a) Các cuộc đua ngựa do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tổ chức tại trường đua theo quy định tại Điều 16 Nghị định này;

b) Các cuộc đua ngựa được Liên đoàn đua ngựa quốc tế (International Federation of Horseracing Authorities - IFHA) tổ chức hoặc thành viên của IFHA tổ chức.

3. Đối với đặt cược đua chó: sản phẩm đặt cược dựa trên thứ hạng của chó đua khi về đích và các sự kiện xảy ra trong cuộc đua chó. Các cuộc đua chó được phép kinh doanh đặt cược gồm:

a) Các cuộc đua chó do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tổ chức tại trường đua theo quy định tại Điều 16 Nghị định này;

b) Các cuộc đua chó Greyhound thuộc hệ thống giải đấu tổ chức bởi các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua chó tại các quốc gia trên thế giới.

4. Đối với đặt cược bóng đá quốc tế: Sản phẩm đặt cược dựa trên tỷ số, các sự kiện xảy ra trong trận đấu, hiệp đấu và thứ hạng trong giải thi đấu. Trận đấu, giải thi đấu được lựa chọn làm căn cứ kinh doanh đặt cược là trận đấu, giải đấu bóng đá quốc tế được Liên đoàn bóng đá quốc tế (FIFA) tổ chức hoặc thành viên của FIFA tổ chức, không bao gồm các giải bóng đá điện tử (eSport Football) và không bao gồm các trận đấu, giải đấu do Liên đoàn bóng đá Việt Nam tổ chức.

Điều 7. Người chơi

1. Người chơi phải đủ 21 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự

theo quy định của pháp luật và không thuộc các đối tượng không được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng không được phép tham gia đặt cược

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Cán bộ quản lý, điều hành, nhân viên của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tham gia đặt cược tại chính doanh nghiệp nơi mình làm việc; các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua, các nài ngựa, cầu thủ, Trọng tài tham gia đặt cược các cuộc đua mà mình thực hiện nhiệm vụ giám sát, tham dự, điều khiển;
- c) Các đối tượng thuộc diện bị người thân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trong gia đình hoặc bản thân có đơn đề nghị doanh nghiệp kinh doanh đặt cược không cho tham gia đặt cược;
- d) Các đối tượng đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành xong hình phạt mà chưa được xóa án tích; người đang trong thời gian bị lập hồ sơ, chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người chơi có các quyền sau:

- a) Được doanh nghiệp xác nhận và trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng theo quy định tại Thẻ lệ đặt cược được công bố;
- b) Được pháp luật bảo vệ các quyền lợi hợp pháp phát sinh từ việc tham gia đặt cược và bảo đảm bí mật đối với các thông tin trúng thưởng của cá nhân;
- c) Được quyền khiếu nại, tố cáo đối với doanh nghiệp về kết quả trả thưởng, các hành vi gian lận của doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan;
- d) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và Thẻ lệ đặt cược được công bố.

4. Người chơi có các nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược và Thẻ lệ đặt cược được công bố;
- b) Không được thực hiện bất kỳ hành vi gian lận nào trong quá trình tham gia đặt cược;
- c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Giới hạn mức tham gia đặt cược

- 1. Mức đặt cược tối thiểu cho một lần đặt cược là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).
- 2. Mức đặt cược tối đa mỗi người chơi trong một ngày tại một doanh nghiệp kinh doanh đặt cược là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Điều 9. Thẻ lệ đặt cược

1. Doanh nghiệp phải ban hành Thẻ lệ đặt cược cho từng sản phẩm đặt cược. Thẻ lệ đặt cược phải tuân thủ quy định của pháp luật và bao gồm các nội dung sau:

- a) Tên sản phẩm đặt cược;
- b) Mô tả sản phẩm đặt cược;
- c) Đối tượng tham gia đặt cược;
- d) Cách thức tham gia đặt cược;
- đ) Giới hạn mức tham gia đặt cược;
- e) Thời điểm bắt đầu nhận đặt cược và thời điểm kết thúc nhận đặt cược;
- g) Cách xác định kết quả đặt cược để trả thưởng;
- h) Phương thức trả thưởng;
- i) Tỷ lệ trả thưởng;
- k) Các trường hợp hoàn trả tiền mua vé đặt cược;
- l) Các nội dung của vé đặt cược;
- m) Điều kiện của vé đặt cược để lĩnh thưởng khi trúng thưởng;
- n) Phương thức xử lý các vấn đề tranh chấp;
- o) Quyền và nghĩa vụ của người chơi;
- p) Các quy định khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trước khi đưa vào kinh doanh tối thiểu 05 ngày làm việc, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có trách nhiệm:

- a) Gửi Thẻ lệ đặt cược cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương để theo dõi, quản lý;
- b) Công bố công khai Thẻ lệ đặt cược tại trường đua (áp dụng đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó), trụ sở chính của doanh nghiệp, điểm bán vé đặt cược cố định và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

3. Khi thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thẻ lệ đặt cược, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi nội dung của Thẻ lệ đặt cược, doanh nghiệp phải gửi lại bằng văn bản Thẻ lệ đặt cược đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương và văn bản nêu rõ điều khoản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và lý do sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; và công bố công khai Thẻ lệ đặt cược đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 10. Tỷ lệ trả thưởng

1. Đối với phương thức trả thưởng cố định: Tỷ lệ trả thưởng phụ thuộc

vào tỷ lệ cược và duy trì tỷ lệ trả thưởng kế hoạch ở mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng sản phẩm đặt cược.

2. Đối với phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu: Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch do doanh nghiệp xây dựng ở mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng sản phẩm đặt cược.

Điều 11. Phương thức phân phối vé đặt cược

Vé đặt cược được phân phối theo các phương thức quy định tại Điều này và phải được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

1. Thông qua thiết bị đầu cuối;
2. Thông qua điện thoại;
3. Thông qua Internet.

Điều 12. Hệ thống đặt cược

Hệ thống đặt cược của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với phần cứng:
 - a) Phải có hệ thống máy chủ, thiết bị đầu cuối, hệ thống lưu trữ có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và phải đạt tiêu chuẩn G7;
 - b) Có môi trường dự phòng gồm tối thiểu máy chủ, hệ thống lưu trữ được vận hành song song với môi trường chính để sao lưu liên tục (real time) các dữ liệu tham gia đặt cược của người chơi;
 - c) Máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu thuộc môi trường chính và môi trường dự phòng được đặt tại Việt Nam.
2. Đối với phần mềm:
 - a) Có bản quyền theo quy định của pháp luật;
 - b) Bảo đảm ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia đặt cược của người chơi, tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé đặt cược trúng thưởng;
 - c) Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia đặt cược và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh đặt cược;
3. Dữ liệu kinh doanh đặt cược phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu là 05 năm.

Điều 13. Vé đặt cược

1. Vé đặt cược được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử.
2. Nội dung thông tin trên vé đặt cược do doanh nghiệp quy định phù hợp với nội dung Thể lệ đặt cược.

Điều 14. Tài khoản tham gia đặt cược của người chơi

1. Người chơi phải có tài khoản tham gia đặt cược đăng ký tại doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và tham gia đặt cược qua tài khoản này. Tài khoản tham gia đặt cược được kết nối với tài khoản thanh toán của người chơi được mở, phát hành tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc ví điện tử của người chơi được mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép theo quy định của pháp luật.

2. Khi đăng ký tài khoản tham gia đặt cược, người chơi có trách nhiệm khai báo và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin khai báo.

3. Sau khi người chơi đăng ký mở tài khoản tham gia đặt cược, doanh nghiệp cấp mã số tài khoản, mật khẩu ban đầu để người chơi truy cập khi tham gia đặt cược. Người chơi chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu của mình trong quá trình sử dụng.

4. Hoạt động thanh toán, trả thưởng giữa người chơi và doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải thực hiện thông qua tài khoản tham gia đặt cược của người chơi quy định tại Điều này và tài khoản của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược mở tại các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 15. Quảng cáo, khuyến mại

1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này được phép quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược.

2. Quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo. Nội dung quảng cáo bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;
- b) Logo, hình ảnh nhận diện của doanh nghiệp;
- c) Vị trí trường đua ngựa, đua chó;
- d) Tên sản phẩm đặt cược;
- đ) Đối tượng được phép chơi theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược được phép quảng cáo đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này dưới các hình thức sau:

- a) Bảng, biển hiệu trong phạm vi trụ sở chính của doanh nghiệp, trường đua, điểm bán vé đặt cược cố định;
- b) Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

4. Ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, doanh nghiệp không được quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy

định khác của pháp luật về quảng cáo.

5. Doanh nghiệp không được phép thực hiện chính sách khuyến mại cho người chơi dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình kinh doanh đặt cược.

Điều 16. Tổ chức đua ngựa, đua chó để kinh doanh đặt cược

1. Chỉ có doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo quy định tại Nghị định này mới được tổ chức các cuộc đua ngựa, đua chó và kết quả được sử dụng để kinh doanh đặt cược.

2. Các cuộc đua ngựa, đua chó chỉ được phép tiến hành sau khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Có Điều lệ đua do doanh nghiệp xây dựng và ban hành;
- b) Có ngựa đua, chó đua tham gia cuộc đua;
- c) Có nài ngựa, Trọng tài, Hội đồng giám sát cuộc đua;
- d) Các thiết bị xuất phát và camera xác định ngựa đua, chó đua về đích phải đầy đủ và đang hoạt động tốt đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc tổ chức cuộc đua và xác định kết quả cuộc đua.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về nội dung của Điều lệ đua, tiêu chuẩn của ngựa đua, chó đua, tiêu chuẩn của nài ngựa và Trọng tài để tổ chức kinh doanh đặt cược.

Điều 17. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền

1. Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố, phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền) theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn.

2. Doanh nghiệp phải kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền phù hợp với sự thay đổi của pháp luật, thay đổi về cơ cấu tổ chức, quy mô và mức độ rủi ro rửa tiền. Doanh nghiệp phải phổ biến quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho các bộ phận, cán bộ, nhân viên có trách nhiệm thực hiện quy định về phòng, chống rửa tiền.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược

1. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có các quyền sau:

- a) Được phép tổ chức các hoạt động kinh doanh đặt cược theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược được cấp;
- b) Được phép từ chối nhận đặt cược của các đối tượng không được phép tham gia đặt cược theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này;

2. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ các quy định về hoạt động kinh doanh đặt cược tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan;

b) Tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược theo đúng Thẻ lệ đặt cược được công bố;

c) Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho người chơi khi trúng thưởng, thực hiện xác nhận tiền trúng thưởng đúng số thực tế nếu người chơi yêu cầu;

d) Cung cấp các chứng từ liên quan về số tiền trúng thưởng của người chơi là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài để làm cơ sở cho ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối thực hiện việc bán ngoại tệ, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài hoặc cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ ra nước ngoài cho các đối tượng nêu trên;

đ) Giữ bí mật về thông tin trúng thưởng theo yêu cầu của người chơi, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu để phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành, thanh tra, điều tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

e) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của người chơi theo đúng Thẻ lệ đặt cược được công bố và quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh;

h) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội, biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật;

i) Tuyên truyền, cảnh báo và tư vấn cho người chơi kiểm soát mức độ tham gia đặt cược phù hợp với khả năng thu nhập;

k) Mua bản quyền khai thác, sử dụng hình ảnh, kết quả các trận đấu, giải đấu bóng đá quốc tế, các cuộc đua ngựa, đua chó theo quy định của pháp luật;

l) Quản lý và vận hành hệ thống đặt cược đáp ứng các điều kiện kỹ thuật quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

m) Trường hợp doanh nghiệp phân phối vé đặt cược thông qua đại lý thì tỷ lệ hoa hồng thực tế chi trả tối đa không quá 10% doanh thu bán vé đặt cược đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt;

n) Công bố công khai Điều lệ đua, Thẻ lệ đặt cược, các thông tin có liên quan đến sản phẩm đặt cược, kết quả đặt cược;

o) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

p) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẶT CƯỢC

Mục 1

ĐỐI VỚI ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA, ĐUA CHÓ

Điều 19. Điều kiện, hồ sơ và quy trình, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Địa điểm đầu tư xây dựng trường đua ngựa, đua chó phải phù hợp với quy hoạch tỉnh nơi xây dựng trường đua ngựa, đua chó;

b) Tổng vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa và tối thiểu là 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua chó. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài góp vốn thực hiện dự án đầu tư thì tỷ lệ vốn đầu tư của tất cả nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% tổng vốn đầu tư dự án.

c) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh vận hành chính xác, an toàn, ổn định.

2. Hồ sơ, quy trình, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Điều kiện, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng trường đua ngựa, đua chó theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư;

b) Đã trang bị đầy đủ hệ thống đặt cược theo quy định tại Điều 12 Nghị định này;

c) Có vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa và tối thiểu là 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua chó, trong đó tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của tất cả pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó gồm các tài liệu sau:

a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có);

c) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

d) Dự thảo Thẻ lệ đặt cược, Điều lệ đua và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.

Điều 21. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

- a) Trực tiếp tại bộ phận một cửa của Bộ Tài chính;
- b) Thông qua dịch vụ bưu chính;
- c) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi 05 bộ hồ sơ chính thức để thẩm định theo hình thức quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;

c) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan nêu trên,

Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó.

4. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

Điều 22. Nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này phải có các nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp;
- b) Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c) Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp;
- d) Loại hình đặt cược;
- đ) Địa chỉ nơi đặt trường đua;
- e) Phương thức phân phối vé đặt cược;
- g) Địa bàn kinh doanh đặt cược;
- h) Thời hạn hiệu lực;
- i) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó có hiệu lực thi hành.

Điều 23. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó của doanh nghiệp bị mất, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp nộp đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy

định của pháp luật về đầu tư và Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (nếu có sự thay đổi so với thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược);

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn và tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần cấp lại. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó cấp lại là số đã được cấp trước đây.

3. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cấp lại là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất.

Điều 24. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi bất kỳ nội dung trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đã được quy định tại khoản 1 Điều 22 của Nghị định này, doanh nghiệp phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:

a) Đơn xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu chứng minh nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược phù hợp với quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quy trình, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh điều chỉnh cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần điều chỉnh.

4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó điều chỉnh là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất.

Điều 25. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt

cược đua ngựa, đua chó hết thời hạn hiệu lực theo quy định tại Nghị định này, nếu có nhu cầu tiếp tục kinh doanh đặt cược thì tối thiểu 06 tháng trước khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược hết thời hạn hiệu lực phải tiến hành xin gia hạn.

2. Điều kiện được gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó bao gồm:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược còn hiệu lực tối thiểu là 06 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;

b) Đáp ứng tất cả các điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này;

c) Đáp ứng tất cả các điều kiện kinh doanh theo kết luận của cơ quan kiểm tra đối với các đợt kiểm tra chuyên ngành định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó bao gồm:

a) Đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các hồ sơ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 20 của Nghị định này;

4. Quy trình, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 21 của Nghị định này.

5. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này để xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh gia hạn cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ số lần gia hạn.

6. Thời gian gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được gia hạn có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt

cược đua ngựa, đặt cược đua chó khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược mà không triển khai hoạt động kinh doanh;
- b) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị thu hồi hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;
- d) Vi phạm tất cả các điều kiện kinh doanh theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 của Nghị định này;
- đ) Vi phạm tất cả các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 của Nghị định này
- e) Hết thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nhưng doanh nghiệp không có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tự động bị hết hiệu lực và bị thu hồi đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm e khoản 1 Điều này.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua xem xét ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đối với các trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này. Quyết định này sẽ được thông báo cho doanh nghiệp trước 10 ngày kể từ ngày thực hiện thu hồi.

4. Doanh nghiệp phải chấm dứt ngay các hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tại thời điểm bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

5. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp được Bộ Tài chính công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Mục 2

ĐỐI VỚI ĐẶT CƯỢC BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ

Điều 27. Thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế

1. Chỉ 01 doanh nghiệp được phép thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.

2. Thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là 5 năm kể từ

ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế. Sau thời gian thí điểm, Chính phủ sẽ tổng kết, đánh giá để quyết định việc cho phép chính thức kinh doanh hoặc chấm dứt không cho phép kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.

3. Doanh nghiệp thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải đáp ứng các điều kiện:

a) Có vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng), trong đó tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của tất cả pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp và tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của pháp nhân trong nước. Cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp phải có cam kết không chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp tại doanh nghiệp trong thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.

b) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh vận hành chính xác, an toàn, ổn định;

c) Phương án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế khả thi, phương thức phân phối vé đặt cược phù hợp quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật;

d) Có cam kết đóng góp bằng tiền cho ngân sách trung ương ngoài các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Giá trị bằng tiền cam kết đóng góp do nhà đầu tư đề xuất nhưng phải đảm bảo tối thiểu là 10% doanh thu bán vé đặt cược trừ đi chi phí trả thưởng trong năm kinh doanh. Giá trị bằng tiền đóng góp thực tế khi kinh doanh bằng 10% doanh thu bán vé đặt cược trừ đi chi phí trả thưởng nhưng không thấp hơn số tiền cam kết đề xuất. Trong mọi trường hợp, số tiền đóng góp cho ngân sách nhà nước này không được miễn trừ, trì hoãn, giảm trừ, kể cả trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bị lỗ.

4. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 28. Điều kiện, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế

1. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định tại Điều 27 Nghị định này trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.

2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định này;

b) Đã chuẩn bị sẵn sàng về cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ cho quá

trình kinh doanh, trong đó hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh bảo đảm hiện đại, đồng bộ, có thể dễ dàng nâng cấp, vận hành chính xác, an toàn, ổn định.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế gồm các tài liệu sau:

a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

c) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Phương án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế trong đó phải có các nội dung về đánh giá hiệu quả kinh doanh, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội và kế hoạch triển khai thực hiện.

đ) Dự thảo Thẻ lệ đặt cược và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.

Điều 29. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế

1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi 05 bộ hồ sơ chính thức để thẩm định.

2. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;

c) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;

4. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 28 của Nghị định này.

Điều 30. Nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải có các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, e, h, i khoản 1 Điều 22 Nghị định này.

2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là 05 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế

1. Trong thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
- b) Vi phạm tất cả các quy định về điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Nghị định này;
- c) Vi phạm cam kết đóng góp cho ngân sách nhà nước bằng tiền quá 60 ngày, kể từ thời điểm phải thực hiện đóng góp cho ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 27;
- d) Vi phạm cam kết về chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 26 Nghị định này.

Chương VI

TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 32. Chế độ tài chính, thuế

1. Năm tài chính của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản đóng góp đối với nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về:

a) Cơ chế quản lý tài chính, quản lý thuế phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh đặt cược;

b) Nội dung và thời điểm đóng góp bằng tiền cho ngân sách trung ương ngoài các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 27 Nghị định này.

Điều 33. Chế độ kế toán và báo cáo

1. Chế độ kế toán, báo cáo tài chính của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược đã được cấp phép. Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí gắn với các hoạt động kinh doanh khác, doanh nghiệp thực hiện việc phân bổ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Chế độ báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 34. Kiểm toán, công khai báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp phải được kiểm toán hàng năm bởi tổ chức kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

2. Sau khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, KIỂM TRA, THANH TRA

Điều 35. Bộ Tài chính

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh đặt cược, bao gồm:

1. Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược.

2. Ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược theo thẩm quyền.

3. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh đặt cược và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược trong phạm vi

quyền hạn quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng.

5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá việc thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế, báo cáo Chính phủ theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

Điều 36. Bộ Công an

1. Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh đặt cược.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền trong hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật; ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đặt cược bất hợp pháp qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet từ nước ngoài vào Việt Nam.

3. Chủ trì quản lý về đối tượng được phép tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 7 Nghị định này và an ninh, trật tự đối với hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

Điều 37. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong việc thông tin về công tác quản lý của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh đặt cược; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân không tổ chức, tham gia đặt cược trái phép.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

3. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đặt cược trái phép qua mạng viễn thông, mạng Internet.

4. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng Điều lệ đua, ban hành tiêu chuẩn của ngựa đua, chó đua, tiêu chuẩn của nài ngựa và Trọng tài để tổ chức kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó theo quy định tại Nghị định này.

Điều 38. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc ví điện tử của người chơi được mở tại

các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đặt cược bất hợp pháp thông qua các tài khoản thanh toán, ví điện tử.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

Điều 39. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

3. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

Điều 40. Kiểm tra, thanh tra

1. Công tác kiểm tra chuyên ngành, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện theo phương thức định kỳ hoặc đột xuất. Việc kiểm tra, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao hoặc do yêu cầu của công tác quản lý.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế đăng ký kinh doanh kiểm tra chuyên ngành định kỳ 02 năm một lần để xem xét khả năng tiếp tục duy trì hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Điều 20 và Điều 28 của Nghị định này.

b) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định về tổ chức kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Về sản phẩm đặt cược, giới hạn mức tham gia đặt cược, phương thức phân phối vé đặt cược;

- Về chấp hành Điều lệ đua, ngựa đua, chó đua, nài ngựa, Trọng tài (áp dụng đối với kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó);

- Về quản lý đối tượng người chơi, chấp hành Thẻ lệ đặt cược, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;

- Việc chấp hành quy định pháp luật về tài chính, kế toán, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Công an cấp tỉnh tại địa phương nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó xây dựng trường đua quyết định kiểm tra đột xuất khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm quy định về đối tượng người chơi, về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, khi có tố giác tội phạm liên quan đến doanh nghiệp và gửi kết quả kiểm tra đến Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

4. Việc kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, quản lý thuế và pháp luật về thanh tra.

5. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó chính thức kinh doanh đặt cược, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và việc tuân thủ các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều này và gửi kết quả kiểm tra về Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 41. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện dự án đầu tư theo nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư làm thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định này thì cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 42. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20.....

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01

năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

3. Nghị định này bãi bỏ Điều 9 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó, đặt cược bóng đá quốc tế
Mẫu số 02	Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/ đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH
ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA, ĐẶT CƯỢC ĐUA CHÓ, ĐẶT CƯỢC BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế (sau đây gọi là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược) như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp
 - Bằng tiếng Việt;
 - Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).
2. Loại hình doanh nghiệp.
3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.
4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
6. Vốn điều lệ.
7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
8. Điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, chúng tôi đã đáp ứng đủ các điều kiện quy định [*Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng điều kiện đáp ứng*] tại Điều 20 (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó), Điều 28 (đối với đặt cược bóng đá quốc tế), cụ thể:

1. ...

2. ...

Do đó, chúng tôi đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược với các nội dung sau:

1. Loại hình đặt cược.
2. Phương thức phân phối vé đặt cược.
3. Địa bàn kinh doanh đặt cược.
4. Địa chỉ nơi đặt trường đua (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó).
5. Đề xuất thời hạn hoạt động kinh doanh.
6. Dự kiến kế hoạch triển khai hoạt động kinh doanh đặt cược.
7. Các đề nghị khác của doanh nghiệp (nếu có).

III. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh đặt cược và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 20 (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó); Điều 28 (đối với đặt cược bóng đá quốc tế) Nghị định số .../20.../NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*

BỘ TÀI CHÍNH

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH
ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA/ĐẶT CƯỢC ĐUA
CHÓ/ĐẶT CƯỢC BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ**

Số: .../GCN-ĐN/ĐC/BĐQT

Ngày:

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../GCN-ĐN/ĐC/BĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế của [Tên của doanh nghiệp] ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế cho:

1. Tên doanh nghiệp.
2. Địa chỉ doanh nghiệp.
3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

Điều 2. [Tên của doanh nghiệp] được tổ chức kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế với các nội dung sau:

1. Loại hình đặt cược.
2. Phương thức phân phối vé đặt cược.
3. Địa bàn kinh doanh đặt cược.
4. Địa chỉ nơi đặt trường đua (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó).

Điều 3. Thời hạn hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] được phép tổ chức kinh doanh đặt cược trong thời hạn [...] năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/bóng đá quốc tế này có hiệu lực.

Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] phải thực hiện theo đúng quy định Nghị định số/...../NĐ-CP ngày tháng năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế và các quy định của pháp luật có

liên quan.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế có hiệu lực từ ngày ký.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế này được lập thành sáu (06) bản chính: một (01) bản cấp cho [*Tên của doanh nghiệp*]; một (01) bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó/đặt cược bóng đá quốc tế; một (01) bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Bộ Tài chính.

Sao gửi:

- Bộ Công an;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU
 KIỆN KINH DOANH ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA/ĐẶT CƯỢC ĐUA CHÓ**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó(sau đây gọi là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược) như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp
 - Bằng tiếng Việt;
 - Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).
2. Loại hình doanh nghiệp.
3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.
4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
6. Vốn điều lệ.
7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
8. Điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đã được cấp

1. Tên doanh nghiệp.
2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.
4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

5. Loại hình đặt cược.
6. Phương thức phân phối vé đặt cược.
7. Địa bàn kinh doanh đặt cược.
8. Địa chỉ nơi đặt trường đua (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó).
9. Thời hạn hoạt động kinh doanh.

III. Nêu rõ lý do, nội dung xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược

IV. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
2. Nếu được cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh đặt cược và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định số .../.../NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*